

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

**Báo cáo ngày**

**Xu hướng thị trường:**

**Khối ngoại bán ròng mạnh mẽ**

Chỉ số mở cửa phiên giao dịch với gap tăng 7.21 điểm nối tiếp đà điều chỉnh của phiên trước. Áp lực điều chỉnh của cổ phiếu nhóm cổ phiếu Vingroup đã đè nặng lên thị trường, chỉ số điều chỉnh dưới mốc kháng cự quan trọng 1,900. Khối ngoại trở lại bán ròng mạnh mẽ sau phiên hạ nhiệt bán ròng trước đó. Thị trường có phiên điều chỉnh với thanh khoản thấp tại vùng đỉnh lịch sử.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 16.34 điểm (-0.85%), còn 1,896.89 điểm; HNX-Index tăng 3.04 điểm (+1.16%), đạt 264.37 điểm. Thanh khoản thị trường trong phiên điều chỉnh giảm mạnh so với các phiên trước và ở dưới mức trung bình 20 phiên, ở mức 23.3 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 751.4 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại trở lại bán ròng mạnh 1,685 tỷ đồng trong phiên hôm nay, trong đó giá trị bán ròng lớn nhất là VIC, FPT, và MBB. Ngược lại, VPB, VCB và LPB là những cổ phiếu được mua ròng tiêu biểu.

VPL (+2.07%), MWG (+2.98%), và LPB (+1.72%) là ba cổ phiếu đóng góp lớn nhất kiềm đà điều chỉnh của thị trường. Ở chiều ngược lại, VIC (-3.53%), GAS (-2.68%), và GVR (-3.72%) là ba cổ phiếu đã gây áp lực lên thị trường.

Bất động sản, Phần mềm, và Nguyên vật liệu là các nhóm ngành tác động tích cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là VIC, BSR, và GVR.

**Góc nhìn kỹ thuật:** Sau phiên biến động mạnh trước đó, VN-Index phần lớn thời gian giao dịch giảm nhẹ với thanh khoản mức thấp, khối ngoại quay trở lại bán ròng. Độ rộng thị trường tương đối cân bằng và nhóm cổ phiếu liên quan đến Vingroup không đóng góp tích cực cho chỉ số trong ngày đảo hạn phái sinh như thường lệ. VN-Index tiếp tục tích lũy quanh vùng đỉnh trong biên độ 1,850-1,950 điểm, với dòng tiền gần đây tập trung vào nhóm cổ phiếu tài chính. Trong quá khứ, ở các nhịp bật phá gần vùng đỉnh, nhóm tài chính thường đóng vai trò dẫn dắt, tạo tiền đề cho xu hướng tiếp theo của toàn thị trường. Thanh khoản cải thiện, một nhịp tăng dứt khoát cùng sự lan tỏa rộng hơn của dòng tiền sẽ là những yếu tố quan trọng để xác nhận khả năng breakout thành công. Về mặt kỹ thuật, VN-Index đóng cửa trên cả MA20 và MA50, dù có thời điểm giảm xuống dưới MA20 trong phiên. RSI tiếp tục hạ nhiệt về quanh mức 59p, cho thấy động lượng đã phần nào suy yếu sau nhịp tăng gần đây.

Ở trường hợp cơ sở: Thỏa thuận ngừng bắn giúp cải thiện tâm lý nhà đầu tư nhưng hai bên vẫn chưa tiến tới một thỏa thuận chấm dứt hẳn chiến tranh. Thiếu chất xúc tác khiến VN-Index vẫn đang đi ngang quanh vùng đỉnh cũ 1,850-1,950 điểm. Tuy vậy, chúng tôi cho rằng, nếu tin địa chính trị ủng hộ khiến giá dầu giảm mạnh, dòng tiền sẽ mau chóng quay lại với thị trường.

Ở trường hợp tiêu cực: Việc gián đoạn kéo dài tại eo biển Hormuz có thể tiếp tục thất chặt nguồn cung dầu toàn cầu, khiến giá dầu duy trì ở mức cao trong thời gian dài. Kịch bản này làm gia tăng rủi ro stagflation (lạm phát cao đi kèm tăng trưởng kinh tế thấp). Trong lịch sử, môi trường như vậy thường không thuận lợi cho thị trường cổ phiếu, và có thể khiến VN-Index đối mặt với một nhịp điều chỉnh sâu hơn. Trong trường hợp thị trường tiếp tục đánh mất vùng hỗ trợ 1,580 dứt khoát, đi kèm đó là những phiên phục hồi yếu, khi đó xu hướng giảm có thể tiếp tục được củng cố.

**Chiến lược:** Giai đoạn này, nhà đầu tư có thể tập trung lựa chọn các cổ phiếu cấu trúc giá tích lũy đi ngang và kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt thay vì chỉ tập trung nhìn vào biến động của chỉ số VN-Index (tăng điểm thời gian qua do tác động lớn từ nhóm VIC group). Theo quan sát của chúng tôi, nhiều cổ phiếu nhóm ngành như bất động sản, ngân hàng, vật liệu xây dựng hay chứng khoán... có cấu trúc giá tích lũy, kết quả kinh doanh cải thiện và phù hợp để nhà đầu tư giải ngân đợt kết quả kinh doanh Q2 và Q3/2026.



**Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)**

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,897	-0.9	3.5	43.4	15.6	2.2	8,989,425
VN30 Index	2,028	-0.1	1.0	42.8	13.5	2.2	6,653,148
VN Midcap	2,193	-0.7	-1.6	17.2	13.8	1.4	1,301,723
VN Smallcap	1,371	0.0	-2.9	-2.7	13.2	0.9	284,292
HNX Index	264	1.2	4.4	21.6	0.1	1.5	402,022
UpCom	126	0.7	-2.5	31.5	13.4	1.8	650,949

**Nhóm ngành (tỷ đồng)**

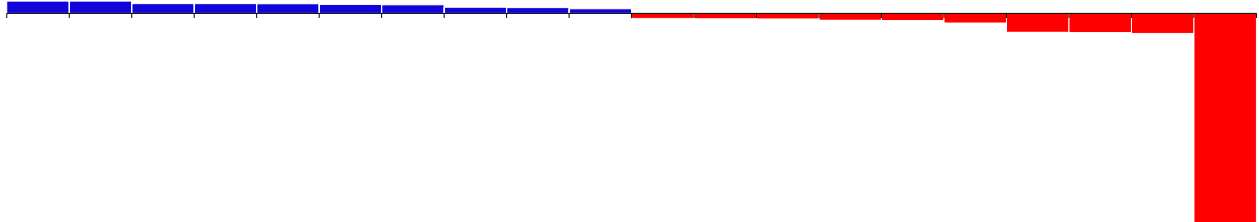
Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	2.3	-6.1	-8.5	1.2	18.7	3.5	158,404
Bảo hiểm	2.0	1.0	19.4	1.3	15.8	1.9	66,343
Bất động sản	-2.4	2.3	18.1	2.8	35.5	3.7	2,744,591
CNTT	-1.5	2.4	-19.0	0.8	13.9	3.0	144,450
Dầu khí	-2.0	7.8	16.8	1.3	27.2	2.8	72,777
Dịch vụ tài chính	-0.4	1.0	5.0	1.3	14.5	1.6	256,810
Tiền tệ	-2.1	7.2	8.2	1.3	14.7	2.1	350,683
Du lịch và Giải trí	0.9	-3.1	-11.0	1.3	17.2	4.8	176,224
Hàng & DV CN	-1.7	4.6	9.3	1.2	14.1	1.7	184,236
Hàng CN & Gia dụng	-0.4	-6.7	-2.4	1.1	10.7	1.6	56,529
Hóa chất	-2.9	4.8	22.8	1.1	17.6	1.9	235,230
Ngân hàng	0.2	0.2	3.7	1.2	9.6	1.6	2,703,260
Ô tô và phụ tùng	-0.7	-5.0	-6.9	1.0	3.4	0.9	14,824
Tài nguyên Cơ bản	1.2	-3.9	1.4	1.2	14.5	1.4	248,882
Thẩm mỹ & Đồ uống	0.3	-3.0	-2.5	1.1	15.8	2.4	442,879
Truyền thông	-0.7	4.2	-8.7	0.9	24.7	0.9	2,453
Xây dựng và Vật liệu	0.5	-3.9	-2.4	1.0	11.3	1.3	140,551
Y tế	0.3	-2.1	-5.7	1.0	18.1	2.0	38,058

**Tiền tệ và hàng hóa**

Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.	
Dollar index	99	0.0	0.3	0.7	1.4	0.8	-0.4
USD/JPY	159	0.1	0.4	-0.2	2.8	1.5	10.7
USD/CNY	7	0.0	0.2	-0.4	-1.6	-2.7	-5.6
KRW/USD	1,503	0.4	0.7	1.5	4.2	4.4	9.6
EUR/USD	1	0.0	0.4	1.0	1.4	1.0	-2.5
USD/VND	26,363	0.0	0.1	0.1	1.1	0.2	1.5
Dầu thô	99	1.0	-1.9	7.7	49.5	72.8	61.2
Xăng	347	-0.4	-3.6	8.2	73.9	103.7	61.6
Khí đốt	3	0.6	4.4	12.1	-0.8	-18.0	-10.3
Coal	132	0.0	1.0	-0.1	14.0	23.2	31.7
Vàng	4,532	-0.3	-2.6	-4.0	-13.3	4.9	36.7
Thép cuộn TQ	3,434	-0.1	-1.3	2.4	5.5	5.0	4.1

Nguồn: Bloomberg

**Đóng góp vào VN Index**



MWG (2.98%)	VPL (2.07%)	LPB (1.72%)	HPG (1.34%)	THD (9.98%)	VCB (0.46%)	VPB (1.12%)	VJC (4.59%)	MBB (0.81%)	BVH (2.41%)	TCB (-0.62%)	STB (-1.12%)	VRE (-2.09%)	CTG (-0.71%)	FPT (-1.54%)	GEE (-3.73%)	BSR (-3.46%)	GVR (-3.72%)	GAS (-2.68%)	VIC (-3.53%)
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

**[Analyst]**

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV

để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

# Điểm tin thị trường

## Tin tức nổi bật

- 1. VIC – Bất động sản:** UBND TP.HCM đã phê duyệt phương án tuyến metro Bến Thành - Cần Giời dài 53.8 km với tổng mức đầu tư 102,430 tỷ đồng, dự kiến khởi công ngày 19/12/2025 và hoàn thành sau 30 tháng.
- 2. BID – Ngân hàng:** BIDV sẽ phát hành hơn 498 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 6.8433% để tăng vốn điều lệ từ 72,801 tỷ đồng lên 77,783 tỷ đồng, dự kiến triển khai trong quý II-III/2026.
- 3. DGC – Hóa chất:** Cổ phiếu DGC của Hóa chất Đức Giang được HoSE cho phép giao dịch cả ngày từ 26/05/2026 nhưng chỉ theo phương thức khớp lệnh lô chặn định kỳ do doanh nghiệp chậm nộp báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 quá 45 ngày.
- 4. VCG – Công nghiệp:** Ngày 20/5, Vinaconex khởi công dự án khu công nghiệp Đông Anh quy mô 299.45 ha, tổng vốn đầu tư hơn 6,338 tỷ đồng, triển khai tại xã Thư Lâm và Phúc Thịnh, chia hai giai đoạn 179.1 ha và 120.35 ha.
- 5. VIX – Chứng khoán:** Gần 919 triệu cổ phiếu VIX mới đã niêm yết, nâng tổng số lên 2.45 tỷ cổ phiếu; thị giá VIX đạt 18,800 đồng/cp ngày 20/5, tăng khoảng 13% so với ngày 9/3/2026.
- 7. BAF – Nông nghiệp:** Ngày 19/05/2026, BAF ký hợp đồng nhận khoản tín dụng 50 triệu USD từ Ngân hàng Phát triển Doanh nghiệp Hà Lan để đầu tư hai dự án chăn nuôi công nghệ cao tại Gia Lai với doanh thu dự kiến 2,000 tỷ VND/năm.
- 8. BID – Ngân hàng:** BIDV dự kiến phát hành gần 498.2 triệu cổ phiếu thường để tăng vốn điều lệ thêm gần 4,982 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ từ 72,801 tỷ đồng lên 77,783 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành trong quý II-III/2026.
- 9. VND – Chứng khoán:** VNDirect sẽ chốt danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt tỷ lệ 5% vào ngày 1/6 với tổng giá trị hơn 761 tỷ đồng; Tập đoàn IPA nhận khoảng 196.6 tỷ đồng từ đợt chi trả này.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - VPB

**VPB – Ngân hàng:** VPBank sẽ phát hành 2.06 tỷ cổ phiếu thường để tăng vốn điều lệ từ 79,339 tỷ đồng lên 100,000 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành trong quý II-III/2026.



# Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)									
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần				5/20/2026	5/21/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên
1	Y tế				75.7	33	82	47	
2	Du lịch và Giải trí				14.2	244	278	243	
3	Bán lẻ	-12.5				911	724	828	
4	Bất động sản	-15.7				5,648	3,369	3,997	
5	Xây dựng và Vật liệu	-16.4				1,645	1,057	1,264	
6	Công nghệ Thông tin	-18.2				1,999	924	1,129	
7	Ngân hàng	-19.1				7,934	5,217	6,448	
8	Tài nguyên Cơ bản	-21.2				1,204	928	1,178	
9	Bảo hiểm	-26.5				94	60	82	
10	Ô tô và phụ tùng	-31.1				130	57	83	
11	Thực phẩm và đồ uống	-32.0				1,327	697	1,026	
12	Dịch vụ tài chính	-32.0				2,800	1,673	2,461	
13	Hàng cá nhân & Gia dụng	-32.3				109	85	125	
14	Hóa chất	-42.0				1,107	518	894	
15	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-47.1				1,325	765	1,445	
16	Truyền thông	-50.4				11	4	8	
17	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-59.6				700	245	608	

## Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	53,200	1.7	2.1	34.7	115	160.0	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	23,500	-0.8	-5.1	-12.3	(41)	31.7	
NVL	Novaland	Bất động sản	15,300	-3.8	-8.1	14.6	(39)	250.0	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	19,100	1.6	1.3	0.5	(21)	705.8	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	32,250	-0.6	-5.1	-5.7	(44)	291.8	

## Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	53,200	1.7	2.1	27.3	29.5	1469.60	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	14,450	-0.3	-0.7	-16.5	-14.1	106.00	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	11,350	0.0	-1.3	15.9	-11.3	159.30	
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	5,890	0.2	-5.0	-3.6	-34.4	68.00	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	20,550	-1.2	-4.9	-7.6	-53.9	130.40	

## Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)

Top bán ròng				Top mua ròng				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
								Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(517.13)	VIC	VPB	561.04	5/21/2026	2,017.0	3,723.6	-1,706.6				
(318.93)	FPT	VCB	163.36	5/20/2026	3,202.5	3,229.4	-26.9				
(174.21)	MBB	LPB	62.41	5/19/2026	3,067.8	3,791.9	-724.0				
(139.83)	VHM	MSB	50.88	5/18/2026	2,293.1	2,907.9	-614.9				
(132.46)	ACB	SHB	1	5/15/2026	2,300.0	3,100.6	-800.6				
(97.53)	TCB	VPI	1	5/14/2026	3,124.8	2,870.9	253.9				
(87.67)	VNM	SSI	1	5/13/2026	2,852.7	4,323.6	-1,470.9				
(62.62)	CTG	VPL	1	5/12/2026	2,255.3	3,076.0	-820.6				
(5.96)	GEX	VJC	1	5/11/2026	2,721.0	3,743.2	-1,022.3				
(5.16)	PHR	DGW	1	5/8/2026	2,559.1	3,447.9	-888.9				
				5/7/2026	3,467.7	3,780.5	-312.9				
				5/6/2026	2,815.5	3,918.1	-1,102.6				
				5/5/2026	1,962.1	2,957.9	-995.8				
				5/4/2026	2,241.7	3,271.8	-1,030.1				
				4/29/2026	2,653.1	4,000.2	-1,347.1				
				4/28/2026	2,795.2	3,328.4	-533.2				

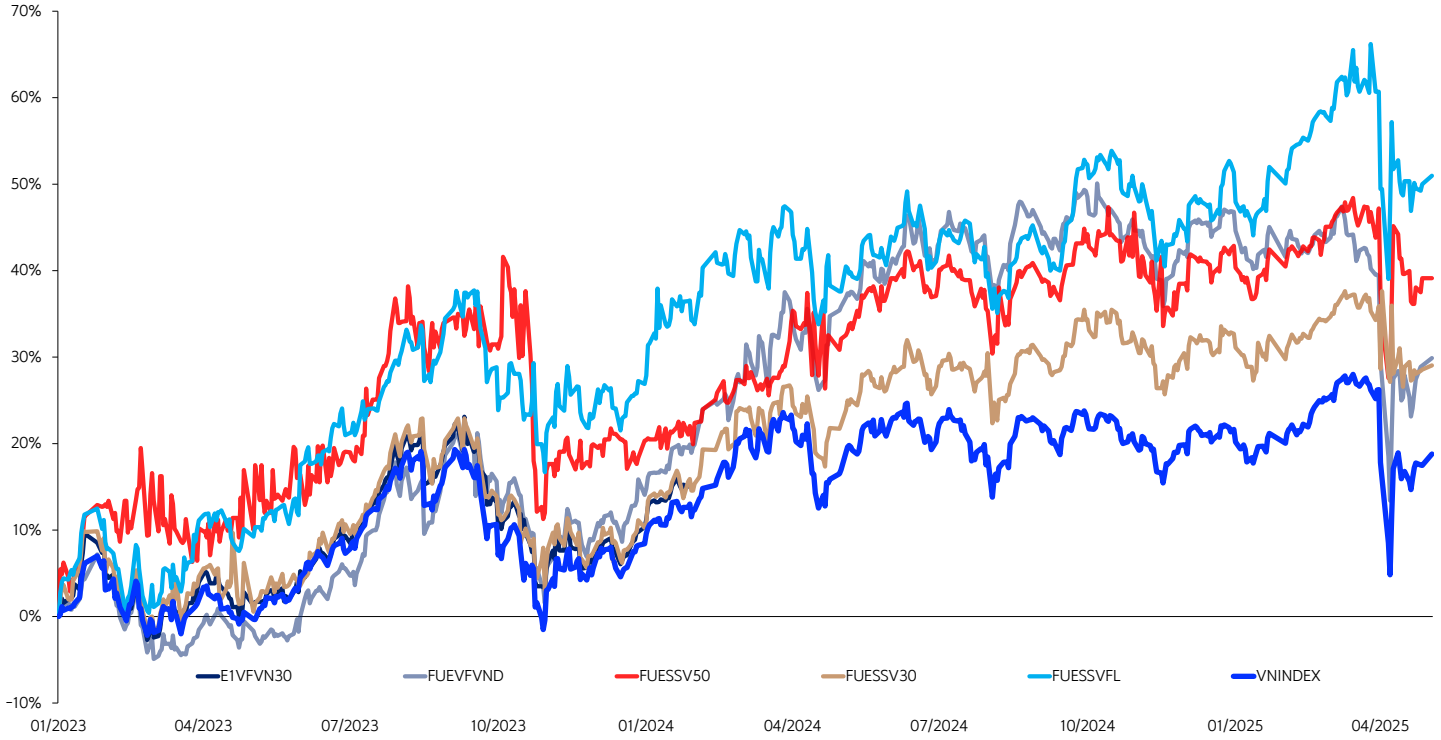
Nguồn: Finpro

# Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	36,000	0.2%	1.6%	-0.2%	224,300	8.1	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	30,500	1.0%	1.9%	7.3%	500	0.0	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	29,760	0.5%	-0.3%	-2.0%	16,600	0.5	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	35,840	0.1%	-4.8%	-6.4%	135,600	4.9	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	26,780	0.0%	1.6%	4.9%	45,000	1.2	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	25,450	-0.2%	1.5%	-0.2%	12,200	0.3	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
7	MAFM VN30 ETF	FUEMAV30	24,760	-0.6%	1.2%	-0.2%	1,100	0.0	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,570	-6.2%	-3.2%	1.0%	200	0.0	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,910	0.1%	2.2%	1.0%	5,800	0.1	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	13,540	-1.6%	-6.5%	-8.6%	7,100	0.1	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,730	0.0%	1.7%	0.9%	0	n.a	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,240	-0.5%	-4.2%	-6.6%	1,300	0.0	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,150	0.0%	1.0%	5.2%	2,800	0.0	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	13,450	n.a	-3.9%	-6.5%	200	0.0	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
16	An Bình Fund VN Diamond	FUEABVND	11,000	-1.8%	-1.8%	1.8%	100	0.0	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cố tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	(181,456)	(130,943)	45.5	20.9	0.9	1.65	2.2	12.5	36.9
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	158,263	-	-	53.7	24.1	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	557,666	3,026	8,589	FALSE	26.6	1.0	1.69	1.4	8.5	86.0
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	11,758,109	485,364	(935,062)	11.5	24.1	0.9	2.21	1.8	10.5	81.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	703,903	-	-	48.6	21.4	0.8	1.52	1.9	12.1	51.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	247,961	(2,513)	18,771	55.8	23.9	0.7	1.85	2.1	12.2	63.9
7	MAFM VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	660,534	(181,899)	(254,823)	44.5	23.5	1.0	1.70	2.0	12.2	65.8
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	64,814	-	-	42.5	55.4	1.0	1.49	1.9	12.0	53.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,626,735	-	(179)	48.3	25.7	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	344,938	(1,384)	(7,174)	19.8	28.5	0.8	1.33	1.5	12.9	39.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	264,804	(19,597)	(19,597)	27.0	27.0	1.0	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VNFD	289,708	(3,077)	(15,935)	13.3	25.5	1.0	2.31	1.8	10.6	87.2
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	29.2	38.2	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	71,941	n.a	n.a	11.8	27.3	0.9	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	VND	n.a	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Bình Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	13.4	28.2	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

## SEOUL

Shinhan Securities Corp.  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongsungpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem  
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,  
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.